

Số: 40 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 3 năm 2014

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 1391
	Ngày: 18/3/14
	Chuyên: 4

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng Quý I năm 2014; phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2014

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện công tác Quý I năm 2014, như sau:

PHẦN I: CÔNG TÁC THANH TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Thực hiện hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2014 của Thanh tra Chính phủ và bám sát trọng tâm lãnh đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cơ quan thanh tra các cấp, các ngành đã tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt 239 cuộc thanh tra (*Thanh tra tỉnh và thanh tra cấp huyện có 66 cuộc thanh tra hành chính; các sở, ngành có 26 cuộc thanh tra hành chính và 147 cuộc thanh tra chuyên ngành*) trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau; chủ trì xử lý tránh trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra. Toàn ngành tập trung kết thúc các cuộc thanh tra chuyển tiếp từ năm 2013, đồng thời đã khẩn trương triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch. Trong quý đã phát hiện tổng giá trị sai phạm là 10.206,98 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 7.724,45 triệu đồng, ban hành 525 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.525,8 triệu đồng và nhiều kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý. Kết quả cụ thể như sau:

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Trong quý, các cơ quan thanh tra đã thực hiện 33 cuộc thanh tra (*kỳ trước chuyển sang 17 cuộc; triển khai trong kỳ 16 cuộc*), trong đó có 19 cuộc theo kế hoạch và 14 cuộc thanh tra đột xuất. Toàn ngành cũng đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị đối với 16 cuộc thanh tra, trong đó đã ban hành kết luận đối với 9 cuộc.

b) Kết luận thanh tra: Qua thanh tra đã phát hiện 43 đơn vị/82 đơn vị có vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách và giải quyết chế độ, chính sách cho người có công với tổng giá trị vi phạm là 6.235,08 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước các cấp với số tiền 6.008,15 triệu đồng (*đã thu 1.506 triệu đồng*), kiến nghị xử lý khác đối với 226,93 triệu đồng, kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với 23 tổ chức và 18 cá nhân có vi phạm, đồng thời kiến nghị nhiều biện pháp chấn chỉnh, xử lý khác.

c) Kết quả đơn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: Trong quý I, toàn ngành thanh tra của tỉnh cũng đã kiểm tra, đơn đốc đối với 40 kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra, kết quả đã thu hồi 382,59 triệu đồng; đã xem xét trách nhiệm để xử lý 05 tổ chức và 05 cá nhân sai phạm.

d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Thực hiện 08 cuộc thanh tra tại 34 đơn vị, phát hiện 31 đơn vị có sai phạm với số tiền 2.310,99 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 2.121,66 triệu đồng (*đã thu 1.506 triệu đồng*), xử lý khác đối với 189,34 triệu đồng, kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với 7 tổ chức và 02 cá nhân có sai phạm.

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách; chế độ chính sách đối với người có công: Thực hiện 02 cuộc thanh tra việc chi trả chế độ bệnh binh đối với quân nhân là đồng bào dân tộc ít người tham gia kháng chiến chống Mỹ trở về địa phương trước ngày 10/01/1982 (*theo Công văn số 6572/BQP-CT ngày 15/12/2008 của Bộ Quốc phòng*) tại 11 xã, thị trấn trên địa bàn các huyện Sơn Tây, Ba Tơ phát hiện 65/127 hồ sơ hưởng sai chế độ với tổng giá trị sai phạm 3.924,082 triệu đồng. Qua thanh tra kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.886,49 triệu đồng¹, đình chỉ thanh toán 37,59 triệu đồng; kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với 9 tổ chức và 08 cá nhân có sai phạm.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Các cơ quan thanh tra đã thực hiện 1.562 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (*40 cuộc có thành lập đoàn, 1.522 cuộc thanh tra độc lập*), trong đó 2 cuộc thanh tra năm 2013 chuyển sang (*đầu tư xây dựng cơ bản và tài chính ngân sách*) đối với 2.399 cá nhân và 188 tổ chức trên các lĩnh vực: tài chính ngân sách; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa; an toàn bức xạ; kinh doanh xăng dầu; giáo dục và đào tạo; đầu tư xây dựng cơ bản; tư pháp, hộ tịch, giao thông vận tải...

¹ Trong đó 02 xã Sơn Mùa, Sơn Dung của huyện Sơn Tây là 2.928,11 triệu đồng; 09 xã, thị trấn của huyện Ba Tơ là 958,38 triệu đồng.

b) Kết quả thanh tra: Qua thanh tra phát hiện 494 cá nhân và 63 tổ chức vi phạm với tổng giá trị vi phạm 3.981,9 triệu đồng. Các cơ quan thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.716,3 triệu đồng sai phạm, ban hành 525 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1.525,8 triệu đồng, cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Trong quý, các cơ quan thanh tra đã triển khai 04 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra² tại 06 đơn vị.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Các cuộc thanh tra này đang triển khai thực hiện, chưa kết thúc thanh tra tại đơn vị.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (*hướng dẫn, chỉ đạo*) về công tác thanh tra mới được ban hành: 13 văn bản (*UBND tỉnh ban hành 03 văn bản, Thanh tra tỉnh ban hành 07 văn bản, UBND cấp huyện, sở, ban hành 03 văn bản*).

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung (*trong đó có pháp luật thanh tra*) 06 lớp; tổng số 945 người tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành đã được phê duyệt kịp thời, cơ bản đảm bảo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, bám sát tình hình của ngành, địa phương. Các cơ quan thanh tra đã tích cực triển khai thực hiện chương trình công tác thanh tra, đảm bảo thực hiện kế hoạch thanh tra đúng tiến độ, chất lượng các cuộc thanh tra từng bước được cải thiện.

2. UBND tỉnh đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh bức xúc, dư luận trong nhân dân; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất đối với các lĩnh vực, các công trình có dấu hiệu vi phạm qua thông tin báo chí và giám sát của Hội đồng nhân dân để chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước. Thủ trưởng các

² Trong đó 2 cuộc thanh tra nội dung trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra tại 4 đơn vị và 2 cuộc thanh tra lồng ghép nhiều nội dung, trong đó có pháp luật về thanh tra.

cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra kịp thời, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực.

3. Qua thanh tra đã góp phần hiệu quả trong ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, phòng ngừa phát sinh khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, đồng thời giúp cải thiện chất lượng quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Tuy nhiên chất lượng của các cuộc thanh tra không đồng đều, cá biệt một số cuộc thanh tra chất lượng thấp, việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị có sai phạm hầu hết chỉ dừng ở mức kiểm điểm rút kinh nghiệm; còn một số kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra để kéo dài, chưa thực hiện dứt điểm; việc đôn đốc, xử lý sau thanh tra tuy đã được tích cực thực hiện nhưng còn chậm chuyển biến và còn tồn đọng.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ 2 NĂM 2014

1. Toàn ngành tập trung triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra đảm bảo nội dung đã được phê duyệt, nhanh chóng kết thúc các cuộc đang triển khai đúng tiến độ. Trong đó, Thanh tra tỉnh tập trung hoàn thành 02 cuộc thanh tra đã triển khai³, ban hành kết luận thanh tra 01 cuộc⁴; trình Chủ tịch UBND tỉnh kết luận 02 cuộc thanh tra đột xuất theo thẩm quyền⁵; tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2014 đúng tiến độ đã được phê duyệt⁶; thanh tra đột xuất để giải quyết các bức xúc của nhân dân và phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

2. Tiếp tục đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo đúng Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các nội dung kết luận kiến nghị còn vướng mắc hoặc không khả thi để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý; kiến nghị

³ Thanh tra việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện Sơn Hà, Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà trong quản lý đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất; quản lý đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; thanh tra hoạt động của HTX chế biến gỗ 1/5.

⁴ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, quản lý đầu tư và xây dựng tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc

⁵ Thanh tra các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh; thanh tra việc thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý, sử dụng 55 dự án tái định cư tập trung phục vụ di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao về thiên tai trên địa bàn tỉnh.

⁶ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản, quản lý việc khai thác khoáng sản; thanh tra việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bình Sơn và Nghĩa Hành, Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bình Sơn và Nghĩa Hành; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, quản lý đầu tư và XD/CB tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với người vi phạm và thu hồi những khoản tiền, tài sản sai phạm được phát hiện qua thanh tra.

3. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành các biện pháp phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra đã được quy định trong Luật Thanh tra.

PHẦN II: CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong quý I năm 2014, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh đến các cơ quan hành chính trong tỉnh giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2013 (*giảm 1,52%*), tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn không có phát sinh phức tạp, an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, không có đoàn đông người ra Trung ương khiếu kiện. Tình hình và kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2014

1. Công tác tiếp công dân

Trong quý I, các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 745 lượt/877 người của 661 vụ việc, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2013 về số lượt. Trong đó, có 08 đoàn đông người của 07 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành (có phụ lục kèm theo).

Phân tích nội dung qua tiếp công dân cho thấy: Có 304 vụ khiếu nại (*gồm: 231 vụ về đất đai; 20 vụ về chính sách; 11 vụ về nhà, tài sản; 06 vụ về chế độ công chức, viên chức; 15 vụ về tư pháp; 21 vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, chính trị, xã hội khác*), 22 vụ tố cáo (*21 tố cáo trong lĩnh vực hành chính, 01 tố cáo lĩnh vực tư pháp*) và 332 vụ phản ánh, kiến nghị.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác xử lý đơn đã được Thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm thực hiện theo quy định. Trong kỳ, các cơ quan hành chính đã tiếp nhận 1164 đơn thư các loại, giảm 1,52% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó có 298 đơn khiếu nại, 54 đơn tố cáo, 812 đơn kiến nghị, phản ánh.

Về nội dung, khiếu nại về đất đai vẫn tiếp tục chiếm đa số với 227 đơn (*chiếm 76,17%*); đối với đơn tố cáo, nội dung về lĩnh vực hành chính chiếm đa số với 34 đơn (*chiếm 62,96%*).

Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo: Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 160 đơn; ban hành 15 văn bản đôn đốc việc giải quyết; trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 165 đơn; thuộc thẩm quyền 129 đơn. Qua kết quả xử lý đơn cho thấy có 340 đơn không đủ điều

kiện xử lý (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...), chiếm 29,21%.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã nhận được 113 đơn của 107 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 57 đơn của 54 vụ, đạt tỷ lệ 50,4%. Trong đó:

- Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh 24 vụ (04 vụ 2012 chuyển sang, 20 vụ mới phát sinh); các cơ quan tham mưu đã báo cáo kết quả xác minh 14 vụ, trong đó Chủ tịch UBND tỉnh đã xem xét giải quyết 09 vụ, đạt tỷ lệ 37,5%; còn 10 vụ đang xác minh.

- Qua rà soát, chỉ đạo thực hiện các vụ việc đã giải quyết nhưng còn dây dưa trong khâu thực hiện do có vướng mắc; người khiếu nại chưa đồng thuận.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có 10 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 07 vụ, đạt tỷ lệ 70%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có 42 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 19 vụ, đạt tỷ lệ 45,2%.

- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (có báo cáo) có 31 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 24 vụ, đạt tỷ lệ 77,4%.

Qua giải quyết khiếu nại cho thấy có 15 vụ việc khiếu nại đúng, 35 vụ việc khiếu nại sai, 06 vụ việc khiếu nại đúng một phần; khôi phục quyền lợi cho 08 người với tổng số tiền 135 triệu đồng. Có 33 vụ việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định, 21 vụ việc giải quyết trễ hạn.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận 16 đơn của 14 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 5 vụ, đạt tỷ lệ 31,2%. Trong đó:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có 03 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 01 vụ, đạt tỷ lệ 33,3%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có 08 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 37,5%.

- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có báo cáo 03 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 01 vụ, đạt tỷ lệ 33,3%.

Kết quả giải quyết có 03 tố cáo đúng, 01 tố cáo sai và 01 tố cáo đúng một phần; bảo vệ quyền lợi cho 07 người với số tiền 14 triệu đồng, kiến nghị xem xét trách nhiệm để xử lý đối với 03 người. Có 02 vụ giải quyết đúng hạn và 03 vụ giải quyết trễ hạn. Các cơ quan hành chính trong tỉnh cũng đã tổ chức thực hiện xong 03/04 kết luận, quyết định xử lý tố cáo, kết quả đã khôi phục quyền lợi cho người dân số tiền 14 triệu đồng, đã kiểm điểm để xử lý trách nhiệm đối với 02 người.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã chỉ đạo cơ quan thanh tra tiến hành 05 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại 07 cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh, hiện đang xây dựng kết luận thanh tra.

- Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã ban hành 05 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn cùng nhiều văn bản chỉ đạo xử lý, đôn đốc việc giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai cụ thể. UBND các huyện, thành phố đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, thu hút hơn 230 người tham gia.

Tuy nhiên, nhận thức về pháp luật khiếu nại, tố cáo của nhân dân và một bộ phận đáng kể cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế, ý thức tuân thủ pháp luật trong khiếu nại, tố cáo chưa tốt. Việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo đến cho người dân còn ít.

5. Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, thống kê các vụ việc tồn đọng, kéo dài để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý dứt điểm. Qua rà soát, UBND tỉnh đã ban hành thông báo chấm dứt xem xét giải quyết đối với 01 vụ⁷; đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu các phương án tổ chức thực hiện quyết định giải quyết và thủ tục để chấm dứt xem xét giải quyết đối với 06 vụ việc đã có quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh⁸; tiếp tục rà soát để tìm phương án tổ chức thực hiện 02 quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng thủ tục để chấm dứt xem xét giải quyết⁹; kiến nghị Bộ Tư pháp thực hiện thủ tục để chấm dứt xem xét giải quyết đối với 01 vụ¹⁰; chờ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với 01 vụ¹¹.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

⁷ Vụ tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Trần Côi, ở TP. Quảng Ngãi.

⁸ Gồm: Nguyễn Tợ - Nguyễn Thị Sương, Trần Nha (ở thành phố Quảng Ngãi); Đỗ Thị Truyền, Hồ Xuân (ở huyện Sơn Tịnh); Nguyễn Thị Út (ở huyện Bình Sơn); Huỳnh Văn Lợi (ở huyện Mộ Đức)

⁹ Vụ ông Trần Quang Hoàng và vụ ông Trần Kỳ Đô đều ở TP. Quảng Ngãi.

¹⁰ Vụ bà Trần Thị Xanh ở huyện Sơn Tịnh.

¹¹ Vụ vợ chồng ông bà Lê Đức Trang - bà Phạm Thị Xuất ở quận Lê Chân, TP. Hải Phòng (UBND tỉnh đã có Báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ).

1. Đánh giá

Trong quý I năm 2014, Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh đã củng cố, tăng cường hoạt động tiếp công dân và xử lý đơn thư, đã nỗ lực trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, tỷ lệ giải quyết chung có cải thiện hơn so với cùng kỳ năm 2013, nhiều vụ việc phức tạp đã được quan tâm giải quyết thấu đáo, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên nhiều địa phương số vụ việc phát sinh ít nhưng việc giải quyết còn chậm¹².

2. Dự báo

Trong quý II năm 2014, các dự án lớn như khu công nghiệp VSIP, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A,... sẽ đẩy mạnh công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tất yếu sẽ tác động đến nhiều hộ dân trên địa bàn. Trong khi đó vấn đề tranh chấp đất lâm nghiệp trên một số địa bàn thuộc các huyện miền núi tiếp tục tiềm ẩn phát sinh nhiều diễn biến phức tạp. Do đó tình hình trong quý II dự báo sẽ có gia tăng về số vụ việc lẫn mức độ phức tạp.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2014

1. Tiếp tục thực hiện Thông báo kết luận số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị *“về tình hình, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo từ năm 2006 đến nay và giải pháp trong thời gian tới”* và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 02/6/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đề án Đổi mới công tác tiếp công dân; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp phòng ngừa phát sinh và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng.

2. Chỉ đạo thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai của các địa phương còn tồn đọng nhiều, gắn với việc xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết

¹² TP. Quảng Ngãi, huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành mới giải quyết được 01 vụ khiếu nại trong tổng số 04 vụ thuộc thẩm quyền; huyện Bình Sơn có 10 vụ khiếu nại chưa giải quyết vụ nào.

khiếu nại, tố cáo. Rà soát, bổ sung, tăng cường nguồn nhân lực và sự phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; chú trọng việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; giải quyết cơ bản các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài đã kiểm tra, rà soát đi đến dứt điểm theo hướng dẫn về quy trình thực hiện của Thanh tra Chính phủ.

PHẦN III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Các sở, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh (*Tinh ủy Quảng Ngãi tổ chức lớp nghiên cứu, quán triệt chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” do GS.TS Hoàng Chí Bảo - Chuyên gia cao cấp, Ủy viên Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương truyền đạt, được truyền hình trực tiếp trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh nhằm phục vụ đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh tham gia học tập*).

- Tỉnh ủy đã tổ chức một hội nghị tổng kết công tác nội chính 2013 và triển khai nhiệm vụ công tác nội chính 2014; quán triệt chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*”.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn: số 162/UBND-NC ngày 13/01/2014 và số 224/UBND-NC ngày 17/01/2014 triển khai thực hiện, theo dõi, báo cáo nội dung đề nghị của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 29/TTCP-C.IV ngày 06/01/2014 về việc nắm tình hình và báo cáo việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ 2014.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2012 và Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2014. Ngay sau đó, UBND tỉnh ban hành Công văn số 591/UBND-KTTH ngày 25/02/2014 về việc công khai và báo cáo tình hình công khai dự toán ngân sách năm 2014, quyết toán ngân sách năm 2012 triển khai thực hiện Công văn số 532/BTC-NSNN ngày 13/01/2014 của Bộ Tài chính về việc công khai ngân sách hàng năm.

- Các sở, ban, ngành và địa phương đã thực hiện công khai chương trình, kế hoạch, lịch làm việc tuần, tháng, quý, năm trên các phương tiện thông tin đại chúng; lãnh đạo tỉnh thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, lịch tiếp công dân và kết luận các buổi tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh đều được công khai rộng rãi. Kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo, phòng chống tham nhũng đều được công bố, công khai theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Trong quý, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 2 Nghị quyết ở 2 lĩnh vực:

+ Nghị quyết số 28/2013/NĐ-HĐND ngày 10/12/2013 quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

+ Nghị Quyết số 29/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên nhiều lĩnh vực, cụ thể:

+ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 ban hành quy định về mức thu, quản lý và sử dụng thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 Quyết định quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 quy định nội dung và mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 về việc quy định giá tiêu thụ nước sinh hoạt của các công trình cấp nước do Trung tâm Nước sinh hoạt vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi quản lý, vận hành.

+ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 về việc ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để sử dụng vào mục đích kinh doanh, trụ sở làm việc trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Các sở, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 và Công văn số 2383/UBND-NC ngày 20/7/2012 của UBND tỉnh (thực hiện theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ)

Trong quý, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chuyển đổi vị trí công tác được 47 công chức, viên chức.

e) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Trong quý, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản thực hiện cải cách hành chính:

- Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 14/02/2014 tuyên truyền cải cách hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 về việc phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa trong quan hệ giải quyết công việc giữa Sở Công thương tỉnh Quảng Ngãi với tổ chức, cá nhân.

- Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 công bố danh sách cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 5428/UBND-VX ngày 31/12/2013 về việc xây dựng một cửa điện tử hiện đại, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, giao Sở Thông tin truyền thông đề xuất giải pháp cụ thể.

- Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 ban hành quy định tiêu chí và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 274/UBND-NC ngày 21/01/2014 về việc xây dựng dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch”.

- Các Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2014, 07/QĐ-UBND ngày 08/01/2014, 52/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 về việc công bố bộ thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Sở Công Thương và Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã có Báo cáo số 220-BC/BCS ngày 05/3/2014 báo cáo kết quả hơn 2 năm thực hiện Kết luận số 135-KL/TU ngày 08/12/2011 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ bảy (khóa XVIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 – 2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Công tác tự kiểm tra nội bộ được các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh chú trọng và thực hiện tốt. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ, trong quý không phát hiện hành vi tham nhũng nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Trong quý không phát hiện vụ việc tham nhũng nào.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan hành chính, trong quý UBKT Huyện ủy Sơn Hà đã phát hiện 01 vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng xảy ra tại UBND xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà (*một số cán bộ, công chức xã Sơn Ba đã cố ý làm trái trong lĩnh vực đất đai thu lợi trái pháp luật số tiền 10.800.000 đồng*).

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Trong kỳ báo cáo, các cơ quan tố tụng trong tỉnh chưa phát hiện án mới.

e) Kết quả rà soát, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua hoạt động kiểm tra của Đảng: Trong kỳ, qua công tác kiểm tra của Đảng chưa có phát hiện hành vi tham nhũng nào.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong quý, ngành Thanh tra tỉnh đang thực hiện 2 cuộc thanh tra trách nhiệm về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng tại 2 cơ quan, đơn vị.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tiếp tục làm tốt vai trò của mình trong việc thực hiện Đề án Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2012 – 2016 trong nhân dân, tạo đồng thuận trong xã hội về đấu tranh PCTN.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong quý, tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Số vụ việc tham nhũng và đối tượng bị xử lý kỷ luật giảm, đó là nhờ công tác PCTN được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quán triệt và thực hiện tốt hơn; ý thức rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đại đa số cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được thực hiện đồng bộ hơn.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Nhờ tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ; chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt của UBND tỉnh về các biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tình hình đã có chuyển biến tích cực nên dự báo trong thời gian đến tình hình tham nhũng được kiềm chế và sẽ giảm dần.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG QUÝ II

1. Tập trung chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác PCTN để tham gia tích cực.

2. Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc công khai, minh bạch các lĩnh vực, việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính,... nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 4726/KH-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2014 của tỉnh Quảng Ngãi.

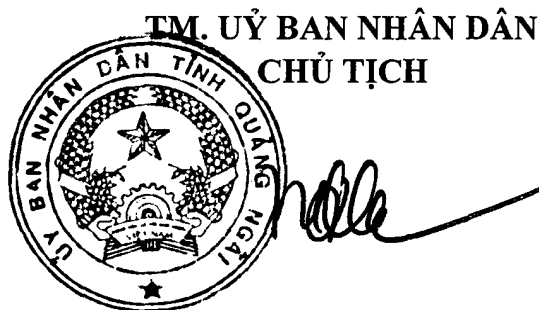
3. Chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCTN đã được phê duyệt. Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tự kiểm tra nội bộ theo quy định tại Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4395/UBND-NC ngày 04/12/2012 đạt hiệu quả cao.

4. Tập trung chỉ đạo việc kiểm soát và giải quyết tố cáo về tham nhũng theo đúng pháp luật; thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước trong tỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao năng lực giải trình của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao để nhân dân trực tiếp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở; tiếp thu và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, Mặt trận và các tổ chức thành viên; thực hiện tốt việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (*báo cáo*);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Cục II, Thanh tra Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng Nghiên cứu, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC (dmhai 127)



Cao Khoa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra								Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền độ		Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)			Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đợt xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m ²)		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu					Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
Thanh tra tỉnh	5	3	2	2	3	3	0	15	15	2.120.50	1.933.32		187.18							1506	35	1.415.95	156.01										
Sở, ngành	2		2	1	1			2																									
Huyện, TP	26	14	12	16	10	13	9	65	28	4.114.58	4.074.83		39.75		23	18					5	226.58	226.58			5	5						
Tổng	33	17	16	19	14	16	9	82	43	6.235.08	6.008.15	-	226.93	0	23	18	0	0	1506	0	40	1.642.5	382.59	0	0	5	5	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú							
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc																
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tò chức	Cá nhân	Vụ				Đội tượng	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tò chức	Cá nhân	Vụ	Đội tượng		Đã khởi tố						
																																	Đã khởi tố	Đã xử lý hành chính	Đã thu	Đã thu	Đã thu	Đã thu
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31							
Thanh tra tỉnh	4	3	1	2	2	3		15	15	2.120.50		1.933.32		187.18						#####		6	1.293.00	83.14														
Sở, ngành, huyện	6	5	1	3	3	5	5	19	16	190.50		188.34		2.16		7	7					4	226.58	226.58				2	2									
Tổng	10	8	2	5	5	8	5	34	31	2.311.00	0	2.121.66	0	189.34	0	7	7	0	0	1506	0	10	1519.58	309.7	0	0	2	2	0	0								

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn độc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn độc	Kết quả kiểm tra, đơn độc								
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch		Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp							Đã ban hành kết luận	Tổ chức	Cá nhân			Vụ	Đối tượng	Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
				Phải thu	Đã thu																Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
Thanh tra tỉnh	1		1		1			1										1	121.13	72.88							
Thanh tra huyện	15	8	7	9	6	8	4	37	9	3.924.08	3.886.49	37.59	9	16				1			2	2					
Tổng	16	8	8	9	7	8	4	38	9	3.924.08	3.886.49	37.59	9	16	0	0	0	2	121.13	72.88	2	2	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Kết quả																	Ghi chú					
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập			Số có vi phạm						Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu				
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		
				1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19		20	21=22+23	22	23	24=25+26
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
VHTT&DL	14	3	11		107	1	22	8	8		8	8		0								3.0	3		3	3		
GTVT	1510		1510		1,532		29	461	461		445	445		0								1,231.2	1,231.2		1,231.21	1,231.2		
C/ thương	3	3				5	0				0			0								0			0			
TNMT	4	3	1		1	8	2	3	1	2	3	1	2	157	2	155						157	2	155	157	2	155	
GD&ĐT	2	2				2	0				0			0								0						
KH&CN	4	4		15		37	5	1	4	5	1	4		0								18	3	15	18	3	15	
ĐTB&XH	1	1				10																						
Y tế	3	3		63			15	29		29	25	25		0								47.8	47.8		47.8	47.8		
IT& TT	6	6				6	11	4		4	0			0								0			0			
Tài chính	2	2				6	1				0			3,534.6	3,534.6	1,426.0						0			0	0	0	
VN&PTNT	4	4		513	168	23	39	23	16	39	23	16		0								68.78	34.9	33.88	68.78	34.9	33.9	
Tư pháp	6	6				6	3	3	0		0			0								0						
Kây dựng	3	3				5	5	5	0		0			290.26	290.26	290.26						0					1	
Tổng	1562	40	1522	591	1808	109	79	558	494	63	525	503	22	3,981.9	2	3,979.9	1,716.3	0	0	0	0	1,525.8	1321.91	203.88	1525.79	1321.91	204	2

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân								Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm					Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Kiến nghị xử lý					Kết quả kiểm tra					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
JBND tỉnh	3																				
Thanh tra tỉnh	7				4	400			1	1											
Mộ Đức	1								1	1											
Nghĩa Hành					1	230															
Ý Sơn									1	1											
HTT và DL	1				1	315										2					
Đức Phổ	1																				
Tr Negĩa									1	3											
Tổng	13	0	0	0	6	945	0	0	4	6	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0

	độ, định mức, tiêu chuẩn		
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	00
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	47
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách	Người	00

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG**

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	41
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	01
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	418
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	9
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	00
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	01
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	07
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế	Cuộc	00

	nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng		
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	00
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	37
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	90
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	00
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	02
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	01
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	01
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	01
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		

39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	00
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
52	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác	Triệu	00

	<i>được quy đổi ra tiền Việt Nam)</i>	đồng	
54	+ Đất đai	m ²	00
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00

B. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	Vụ sai phạm quản lý đất đai	Xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Sơn Hà	Một số cán bộ, công chức xã nhận tiền từ việc cho thuê đất trái pháp luật 10,8 triệu đồng (đã thu hồi nộp tài khoản tạm giữ)

PHỤ LỤC

Đoàn đông người phát sinh đến nơi tiếp công dân trong quý 1 năm 2014

1. Các đoàn đông người đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh gồm:

Một số công dân tổ 22 và 23 phường Quảng Phú phản ánh một số nội dung liên quan đến việc thực hiện Dự án Khu Công nghiệp Quảng Phú tại xứ đồng Kiêu Ngựa và Bờ rẫy thuộc tổ 22 và 23 phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi do Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ làm chủ đầu tư.

2. Đoàn đông người đến địa điểm tiếp công dân của thành phố Quảng Ngãi:

- Một số hộ dân tổ 04 phường Nghĩa Chánh phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường khi xây dựng dự án Hồ Điều Hòa – Bàu Cả. UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng TNMT phối hợp với Ban quản lý các dự án công cộng Thành phố xử lý.

- Một số hộ dân tổ 23 phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi yêu cầu hỗ trợ do đất nông nghiệp không sản xuất vì thiếu nước tưới khi thực hiện dự án Khu công nghiệp Quảng Phú. UBND thành phố Quảng Ngãi đang chỉ đạo xử lý.

3. Đoàn đông người đến địa điểm tiếp công dân của huyện Nghĩa Hành:

28 công dân ở xã Hành Dũng khiếu nại một số cán bộ UBND xã Hành Dũng lợi dụng chức quyền cấu kết lấy đất, lấy xe của nhân dân trái pháp luật, cố ý tiêu hủy văn bản cấp trên chuyên về cho công dân. Chủ tịch UBND huyện đã tổ chức đối thoại trực tiếp với các hộ dân tại UBND xã Hành Dũng vào ngày 23/01/2014 để xử lý các yêu cầu, kiến nghị của người dân, sau buổi đối thoại đến nay công dân không phát sinh đơn khiếu nại đến UBND huyện.

4. Đoàn đông người đến địa điểm tiếp công dân của huyện Bình Sơn:

- Một số hộ dân ở xóm 2 thôn Thạnh Thiện, xã Bình Thạnh Tây phản ánh ông Phạm Ngọc Minh - Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Công an xã bắt trói bà Võ Thị Quảng và đánh đập một số người khác tại thửa đất số TK23, tờ bản đồ số 13 xã Bình Thạnh Tây đã cấp GCNQSDĐ cho 04 hộ dân: Mai Văn Hùng, Nguyễn Hồng, Đoàn Hà Yên, Nguyễn Văn Hoàng; phản ánh việc thửa đất TK23 đang có tranh chấp nhưng UBND xã lại xác nhận cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty Dũng Lan; khiếu nại việc Chủ tịch UBND xã Bình Thạnh Tây ban hành 24 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật; phản ánh Công ty Dũng Lan san lấp các ngôi mộ âm linh của xóm trên thửa đất TK23, Giám đốc Công ty thuê người dọa đánh nhân dân và Công ty tự ý chuyển nhượng thửa đất TK23 khi chưa có sự đồng ý của chính quyền; kiến nghị kiểm tra lại GCNQSDĐ đối với thửa đất TK23 đã cấp cho 04 hộ.

UBND huyện Bình Sơn đã thành lập đoàn thanh tra để thẩm tra, xác minh các nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của người dân. Hiện nay đoàn thanh tra đang xác minh.

- Một số hộ dân ở thôn Mỹ Long, xã Bình Minh: yêu cầu giải quyết việc Hợp tác xã nông nghiệp 1 Bình Minh thu tiền khoán đất rừng của người dân không đúng quy định pháp luật.

UBND huyện Bình Sơn đã giao nhiệm vụ cho Thanh tra huyện xác minh, tham mưu UBND huyện xử lý. Hiện nay Thanh tra huyện đang dự thảo báo cáo kết quả cho UBND huyện.

5. Đoàn đông người đến địa điểm tiếp công dân huyện Mộ Đức:

08 công dân ở thôn Dương Quang, xã Đức Thắng yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất trồng rừng. UBND huyện đã hướng dẫn công dân phát sinh thủ tục hành chính theo quy định, đồng thời chỉ đạo UBND xã Đức Thắng giải quyết theo thẩm quyền.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)						
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Chiều nội				Tố cáo				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng			Chưa có QĐ giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)		
																	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC											Lĩnh vực tư pháp
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	75	79	22	53	1	5	1		13	13	10	3					52	5	3	5	4	3									
Đồ, ngành	74	101	7	66	1	26	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	20	3	1	1	8	10	0	0	0	31	1	0	2	0	
Đáp huyện, TP	190	212	16	137	2	15	1	1	68	138	14	45	4	68	1	3	49	3	1	0	0	3	6	0	0	158	66	10	3	0	
Đáp xã	219	223	29	155	0	0	0	0	106	111	4	100	0	0	0	0	110	9	6	0	3	5	15	1	0	143	26	0	2	0	
Tổng cộng	558	615	74	411	4	46	3	1	187	262	28	148	4	68	1	3	231	20	11	6	15	21	21	1	0	332	93	10	7	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																				Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo											
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nhắc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyên cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Ghi chú					
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo								Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khieu nại	Tố cáo						
							Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của cơ quan hành chính các cấp														Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32					
Trụ sở TCD tỉnh	246	3	243			85	74	57	5	9	3			6	5	1											166	50	35	0	24	0					
Đoàn, ngành	133	17	109	0	6	75	65	34	3	11	15	2	0	13	8	1	1	0	3	47	0	0	19	8	1	55	27	23	4	12	4						
Thị trấn, TP	665	5	591	0	69	556	136	121	5	2	8	0	0	30	16	1	0	0	13	82	1	0	49	19	4	499	88	101	11	46	8						
Thị trấn xã	120	0	99	0	21	108	23	15	3	0	0	5	0	5	5	0	0	0	0	29	5	0	7	7	0	92	0	1	0	31	4						
Tổng	1164	25	1042	0	96	824	298	227	16	22	26	7	0	54	34	3	1	0	16	158	6	0	75	34	5	812	165	160	15	113	16						

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền								Kết quả giải quyết													Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại														
	Trong đó				Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính	Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân								
	Tổng số đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyên sang	Đơn tồn kỳ trước chuyên sang	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	KN đúng	KN sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)		Đất (m2)	Số người được trả lại quyền lợi	Số người đã bị xử lý	Số vụ tương					Số vụ đã khởi tố	Số vụ đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
												Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1				Đã thu					Đã trả	Đã thu	Đã trả														
MS	1-2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
T UBND tỉnh	24	20	4	24	4	4	2	2	1	3	0	2	2						1							2	2											
Đ, ngành	12	9	3	10	9	7	4	3	0	5	2	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	2	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	
ấp huyện, TP	46	28	18	42	20	19	12	6	5	12	2	18	1	0	0	0	135	0	7	0	0	0	0	0	0	10	9	5	3	0	0	0	0	135	0	0	0	
ấp xã	31	30	1	31	24	24	0	3	7	15	2	24	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	113	87	26	107	57	54	18	14	13	35	6	51	3	0	0	0	135	0	8	0	0	0	0	0	0	33	21	8	6	0	0	0	0	135	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2014

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú					
	Trong đó				Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân								
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ tương đương					Số vụ đã khởi tố	Số vụ tương đương đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Đã thực hiện xong	Phải thu			Đã thu		Phải trả		Đã trả
																		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)						Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			
	MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		28	29	30	31	32
CT UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Số, ngành	4	4	0	3	1	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp huyện, TP	8	4	4	8	5	3	2	0	1	0	0	14	0	5	3	2	0	0	0	0	0	3	3	2	0	0	0	0	14	0	14	0	0	
Cấp xã	4	4	0	3	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	16	12	4	14	7	5	3	1	1	0	0	14	0	7	3	2	0	0	0	0	2	3	4	3	0	0	0	0	14	0	14	0	0	

